

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC QUỐC PHÒNG TRONG ĐIỀU KIỆN VIỆT NAM CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY

● TRỊNH XUÂN VIỆT

TÓM TẮT:

Hội nhập quốc tế là yêu cầu khách quan và là xu hướng tất yếu của mọi quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Đối với Việt Nam, Đảng ta đã xác định phương hướng “chủ động và hội nhập quốc tế toàn diện”. Sự hội nhập này đã, đang và sẽ tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực quốc phòng. Một mặt, hội nhập quốc tế góp phần tăng cường năng lực quốc phòng của đất nước, mặt khác, nó cũng đặt ra những thách thức, khó khăn nhất định. Vì vậy, bài viết đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao năng lực quốc phòng trong điều kiện Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Từ khóa: hội nhập quốc tế, tiềm lực quốc phòng, toàn cầu hóa, kinh tế.

1. Đặt vấn đề

Hội nhập quốc tế là chủ trương nhất quán và là nội dung trọng tâm trong chính sách đối ngoại và hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta. Thời gian qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng trên lĩnh vực này. Theo đó, hội nhập quốc tế đã có những bước tiến quan trọng về chủ trương, chính sách, cũng như triển khai trên thực tiễn. Mạng lưới các mối quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện tiếp tục được củng cố, mở rộng và tăng cường; quan hệ với các nước từng bước đi vào chiều sâu, đan xen lợi ích giữa các đối tác. Việt Nam đã chủ động tham gia tích cực, có trách nhiệm trong các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế; phát huy tốt vai trò của mình tại Liên hợp quốc, APEC, ASEAN và các diễn đàn, cơ chế liên quan khác... Cùng với quốc phòng và an ninh, các hoạt động trên đã củng cố môi trường hòa bình, ổn định, góp phần quan trọng vào phát triển

kinh tế - xã hội của đất nước; “thế trận lòng dân”, thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, nhất là trên các địa bàn chiến lược, trọng điểm, ngày càng được củng cố và gắn kết chặt chẽ hơn; tiềm lực kinh tế được tăng cường, khả năng bảo đảm kinh tế cho quốc phòng được nâng cao, công nghiệp quốc phòng được tập trung đầu tư phát triển, sản xuất được nhiều loại phương tiện, thiết bị, vũ khí, công cụ hỗ trợ phục vụ nhiệm vụ quốc phòng... Qua đó, góp phần gia tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

2. Thực trạng tăng cường tiềm lực quốc phòng trong điều kiện hội nhập quốc tế của Việt Nam

Hội nhập kinh tế quốc tế (HNKTQT) những năm qua đã tác động sâu sắc và toàn diện đến mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó thành tựu quan trọng hàng đầu phải kể đến là

HNKTQT đã góp phần nâng cao cả tiềm lực kinh tế và tiềm lực kinh tế quân sự của đất nước. Những tác động tích cực của HNKTQT đến tiềm lực kinh tế và tiềm lực kinh tế quân sự được biểu hiện trên một số nét cụ thể như sau:

Lợi ích đầu tiên của HNKTQT có thể dễ dàng nhận thấy là thị trường được mở rộng, hàng hóa Việt Nam xuất hiện ngày càng nhiều ở thị trường các nước, đồng thời người dân Việt Nam cũng có điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn với hàng hóa của nhiều nước. Điều này cũng giúp cho nền kinh tế Việt Nam có tính linh hoạt cao, tránh bị lệ thuộc vào một thị trường nhất định. Đặc biệt, sự tăng lên trong quan hệ mua bán giữa Việt Nam và các nước trên thế giới đã góp phần khai thác có hiệu quả hơn các tiềm năng thế mạnh của đất nước về lao động, tài nguyên, đất đai, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Với đường lối đối ngoại chủ động, tích cực HNKTQT, nguồn vốn đầu tư vào Việt Nam liên tục tăng qua các năm. Cùng với sự gia tăng của nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cũng gia tăng một cách ấn tượng, góp phần giải quyết tình trạng thiếu vốn của Việt Nam.

Quá trình HNKTQT với sự tăng lên nhanh chóng của các nguồn vốn FDI và ODA vào các ngành kinh tế mà chủ yếu là tập trung vào lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đã thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Việt Nam theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; giảm tỷ trọng nông nghiệp trong GDP. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế dưới tác động của đầu tư trực tiếp nước ngoài đã góp phần phát triển lực lượng sản xuất, củng cố quan hệ sản xuất, tạo ra khả năng tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong những năm qua. Nhờ đó, tiềm lực kinh tế của đất nước được tăng cường, đáp ứng tốt hơn nhu cầu mọi mặt của đời sống xã hội và đặt nền móng cho sự hình thành cơ cấu kinh tế quân sự hiện đại của nước ta.

Với sự chuyển biến tích cực về cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư, kim ngạch thương mại đã góp phần thúc đẩy kinh tế đất nước tăng trưởng khá, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng lên, nền kinh tế vững vàng vượt qua cơn khủng hoảng và suy thoái của kinh tế thế giới.

Với tư cách là một bộ phận cấu thành của kinh tế đất nước, HNKTQT không chỉ thúc đẩy tiềm lực kinh tế đất nước phát triển mà nó còn có tác động tích cực đến sự phát triển của tiềm lực kinh tế quân sự. HNKTQT góp phần thúc đẩy sự phát triển của tất cả các bộ phận cấu thành của tiềm lực kinh tế quân sự, trước hết nó thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp then chốt và công nghiệp quốc phòng.

Tuy nhiên, trong quá trình hội nhập, Việt Nam cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt. Trong khi đó, các nước lớn điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh, nhiều mặt. Bên cạnh đó, mặc dù đã đạt được những thành tựu rất quan trọng, rất đáng tự hào, nhưng đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế. Tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng; tính tự chủ và khả năng chống chịu của nền kinh tế chưa cao; các thế lực thù địch chống phá ngày càng quyết liệt; đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ còn nhiều thách thức; năng lực tổ chức thực hiện còn hạn chế; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của nhiều tổ chức đảng, đảng viên chưa ngang tầm với nhiệm vụ. Bốn nguy cơ mà Đảng ta nêu ra vẫn tồn tại. Những biểu hiện xa rời mục tiêu chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn ra khá phức tạp... Tất cả những vấn đề trên đã và đang tác động không nhỏ tới việc củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng.

3. Giải pháp cơ bản nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng trong điều kiện chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Việt Nam

Để hạn chế những mặt tiêu cực, phát huy những mặt tích cực nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng trong điều kiện Việt Nam chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước về kinh tế và quốc phòng trong các hoạt động hội nhập quốc tế.

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng ở nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế. Lý luận và thực tiễn cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định đến mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Vì vậy để thực hiện tốt giải pháp này, cần nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trong việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đồng thời, quán triệt và thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng trong tình hình mới. Xây dựng chiến lược cụ thể trong kết hợp phát triển kinh tế-xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng. Nhà nước cần thống nhất quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trên phạm vi cả nước, đặt nó trong tổng thể chung của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng giai đoạn. Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò tham mưu của cơ quan chuyên trách quốc phòng các cấp; kết hợp chặt chẽ giữa chấn chỉnh, kiện toàn với chăm lo bồi dưỡng nâng cao năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, cán bộ chuyên trách làm tham mưu cho cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp về thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường tiềm lực quốc phòng, ngang tầm với nhiệm vụ trong tình hình mới.

Hai là, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Đây là giải pháp mang tính chất căn cơ, là sự cụ thể hóa việc nắm vững và xử lý một trong những nội dung quan trọng là kinh tế trong mối quan hệ “giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế”. Để thực hiện tốt giải pháp này, trước hết cần giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế của đất nước. Đây

là điều kiện tiên quyết để có một nền kinh tế thực sự độc lập tự chủ. Cùng với đó, cần tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, coi đây là nhiệm vụ trung tâm để tăng cường thực lực kinh tế của đất nước và tiềm lực quốc phòng trong quá trình hội nhập. Có chính sách hợp lý để khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Đồng thời, cần nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế để mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm; thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp trong nước, xác lập vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Ba là, tiếp tục đổi mới giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Đây là giải pháp mang tính chất đột phá để thực hiện hóa các mục tiêu phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng trong thời gian tới. Để thực hiện giải pháp này, cần tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục - đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện đáp ứng yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu). Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; bảo đảm nguồn lực tài chính thích hợp cho phát triển nhân lực, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục - đào tạo. Riêng đối với các học viện, nhà trường trong Quân đội, cần tích cực đẩy mạnh đổi mới quy trình, chương trình, nội dung đào tạo theo hướng liên thông giữa các cấp học, bậc học, sát với chức trách, nhiệm vụ ban đầu khi tốt nghiệp ra trường, khắc phục tình trạng

dàn trải, trùng lặp. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn của Nhà nước cũng như Bộ Quốc phòng. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kết hợp giữa phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học hiện đại, giữa trang bị kiến thức với truyền thụ kinh nghiệm thực tiễn; tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật cho dạy và học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo và những vấn đề mới đặt ra của hội nhập quốc tế và tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Bốn là, đẩy mạnh hợp tác quốc phòng với các quốc gia trên thế giới.

Đây là một đòi hỏi tất yếu khi Việt Nam chủ động, tích cực hội nhập vào khu vực và quốc tế, là cơ sở quan trọng để đất nước tăng cường tiềm lực quốc phòng nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Vì vậy, trước hết cần tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương và nhiệm vụ đối ngoại được xác định trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 28-NQ/TW (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Hội nhập quốc tế”; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng theo phương châm: “Tích cực, chủ động, chắc chắn, linh hoạt, hiệu quả”. Nâng cao năng lực dự báo chiến lược, giữ vững thế chủ động chiến lược, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, vận dụng sáng tạo đường lối đối ngoại của Đảng để xử lý đúng đắn những vấn đề phức tạp, nhạy cảm trong quan hệ quốc tế về lĩnh vực quốc phòng. Trong quá trình thực hiện các hoạt động hợp tác về quốc phòng cần gắn kết chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập về kinh tế, chính trị và văn hóa - xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tích cực, chủ động thực hiện cam kết theo những cơ chế hợp tác khu vực và thế giới về tham gia hoạt động phòng, chống các nguy cơ từ an ninh phi truyền thống và gìn giữ hòa bình; chú trọng mở rộng hơn nữa cơ chế đối thoại quốc phòng cấp cao với các nước đối tác để tăng cường hiểu biết, xây dựng lòng tin trong hợp tác quốc tế về quốc phòng. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác với quân đội các nước trong phát

triển công nghiệp quốc phòng, nhất là các nước lớn và các nước công nghiệp phát triển, nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, tranh thủ nguồn lực về vốn, khoa học công nghệ và trình độ quản lý tiên tiến. Xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng lưỡng dụng, ngày càng hiện đại, có trình độ khoa học, công nghệ cao; gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp quốc phòng với công nghiệp quốc gia. Phấn đấu làm chủ công nghệ chế tạo và một số loại vũ khí, trang bị hiện đại cho lục quân và các quân binh chủng. Đẩy mạnh hợp tác thương mại quốc phòng với quân đội các nước, nhất là các nước bạn bè truyền thống và các nước công nghiệp phát triển nhằm cung cấp cho quân đội những vũ khí, trang bị kỹ thuật phù hợp với nghệ thuật quân sự Việt Nam và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Năm là, phát huy vai trò của Quân đội trong thực hiện mối quan hệ giữa hội nhập quốc tế với củng cố quốc phòng.

Đây là giải pháp không thể thiếu, thể hiện nhiệm vụ, trách nhiệm chính trị của Quân đội trong hội nhập quốc tế. Để thực hiện tốt giải pháp này, trước hết cần quán triệt và thực hiện tốt quan điểm của Đảng về “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”. Cùng với đó, Quân đội phải là lực lượng nòng cốt trong bảo vệ chế độ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho các hoạt động hội nhập quốc tế. Đồng thời, Quân đội cùng toàn Đảng, toàn dân đấu tranh trên các mặt trận kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa để bảo vệ đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế; Chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương từ Trung ương đến cơ sở trong tham gia quy hoạch, thẩm định các dự án đầu tư nước ngoài, bảo đảm sự thống nhất giữa chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; Tích cực tham gia xây dựng kinh tế vừa tạo điều kiện cho tăng cường hội nhập quốc tế, vừa tăng cường tiềm lực quốc phòng.

4. Kết luận

Tăng cường tiềm lực quốc phòng là nhiệm vụ, nội dung cơ bản, quan trọng trong xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân. Trong điều kiện hiện nay, Việt Nam đã và đang chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, vì vậy cần nhận thức rõ những thuận lợi, cũng như thách thức của hoạt động này

đối với quá trình tăng cường tiềm lực quốc phòng ở nước ta, từ đó có những giải pháp phù hợp nhằm khai thác những nhân tố tích cực, hạn chế những nhân tố tiêu cực, góp phần vào việc bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền và lợi ích quốc gia, giữ vững hòa bình và ổn định để xây dựng và phát triển đất nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII- Tập I & II. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Quân ủy Trung ương (2020). Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 4/8/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 14/8/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 4/9/2023

Thông tin tác giả:

TS. TRỊNH XUÂN VIỆT

Học viện Chính trị

SOLUTIONS FOR IMPROVING THE NATIONAL DEFENSE CAPABILITIES IN THE CONTEXT OF VIETNAM'S PROACTIVE INTEGRATION PROCESS

● **PhD. TRINH XUAN VIET**
Academy of Politics

ABSTRACT:

International integration is an objective requirement and an inevitable trend for all nations in the current context of globalization. For Vietnam, the Communist Party of Vietnam has set the direction of “proactive and comprehensive international integration”. Vietnam’s integration process has profoundly impacted all socio-economic aspects, including the defense sector. On the one hand, the integration process would strengthen national defense capabilities. On the other hand, it also poses certain challenges and difficulties. This paper presents solutions to improve the national defense capabilities in the context of Vietnam’s proactive integration process.

Keywords: international integration, national defense capabilities, globalization, economy.